

Bản án số: 103/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2026

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên;

2. Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Khánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Phan Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1242/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 125/2026/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Như T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: K, khu phố B, phường B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm 1974.

Địa chỉ: A, khu phố T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà Đặng Như T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Văn Q kết hôn năm 2001, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 154 quyển số 01/2002 cấp ngày 28/11/2002. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó không có tiếng nói chung và thường hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống đến nay vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân không có sự thông cảm, chia sẻ, tin tưởng lẫn nhau. Nay bà nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không còn tiếng nói chung nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn Q.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Lê Huỳnh Yến N, sinh ngày 17/5/2003 và cháu Lê Huỳnh Yến P, sinh ngày 14/6/2006. Hiện các cháu đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết .

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn Q: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không đến toà án làm việc và không cung cấp bản tự khai cho Toà về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I - Đồng Nai tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Các con đã trưởng thành không đặt ra xem xét. Tài sản chung, nợ chung tách ra không giải quyết. Án phí ly hôn bà T phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T do điều kiện đi làm nên có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Ông Q được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung một số điều 2025, Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 154 quyển số 01/2002 cấp ngày 28/11/2002 nên căn cứ Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: bà T khai trong quá trình chung sống vợ chồng không có tiếng nói chung và thường hay xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông Q, Tòa án đã niêm yết thông báo để hoà giải đoàn tụ nhưng ông Q không có mặt là ông Q không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà T được ly hôn với ông Q.

[3] Về con chung: Các con đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà T khai không có và ông Q không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: Bà T khai không có và ông Q không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (được sửa đổi, bổ sung một số điều 2025, Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025); Điều 9, Điều 11, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Như T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Như T được ly hôn với ông Lê Văn Q.

Về con chung: Các con đã đủ 18 tuổi có khả năng lao động không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Bà T khai không có và ông Q không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về nợ chung: Bà T khai không có và ông Q không có lời khai nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

Về án phí: Bà T phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí biên lai 0007051 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh đồng Nai/Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Đồng Nai. Bà T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân khu vực 1-Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai/Phòng THADS khu vực 1-Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn (nay phường Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Thu Minh